



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /CBTT-QTC

V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường niên
năm 2024.

Quảng Nam, ngày 26 tháng 3 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên giao dịch của công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng
Viễn thông

Mã chứng khoán: QCC

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, tỉnh
Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3811811 Fax: 0235.3811999

Người thực hiện CBTT: Ông Trần Hoài Thanh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu
 Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cp Đầu tư Xây
dựng và Phát triển hạ tầng Viễn thông.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/3/2025
tại địa chỉ website <http://www.qtc.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như k.gửi
- Lưu QTC

Người thực hiện CBTT
Tổng Giám đốc



Trần Hoài Thanh



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PTHT VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/BC-QTC

Quảng Nam, ngày 26 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO **Thường niên năm 2024**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4000364082 đăng ký lần đầu ngày 25/01/2002, Đăng ký thay đổi lần thứ 15, ngày 21/4/2016.
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VND (Mười lăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.915.192.209 VND (Hai mươi tỷ, chín trăm mười lăm triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, hai trăm lẻ chín đồng).
- Địa chỉ: Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam.
- Số điện thoại : 0235.3811 811
- Số fax : 0235.3811 999
- Website : <http://www.qtc.com.vn>
- Mã cổ phiếu : QCC

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Năm 2002: Ngày 25/01/2002, Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam (QTC) được thành lập.

Năm 2010: Ngày 06/10/2010, cổ phiếu QCC của Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam chính thức giao dịch trên sàn Hà Nội (HNX) theo Thông báo số 906/TB-SGDHN ngày 29/09/2010.

Năm 2014:

✓ Ngày 29/04/2014, Sở GDCK Hà Nội có Quyết định số 212/QĐ-SGDHN về việc hủy niêm yết cổ phiếu QCC do Tổ chức kiểm toán có ý kiến không chấp thuận đối với Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty, thuộc diện hủy niêm yết theo qui định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012.

✓ Ngày 26/05/2014, cổ phiếu QCC chính thức hủy niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

✓ Ngày 30/5/2014, cổ phiếu QCC của Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam được chấp thuận đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 286/QĐ-SGDHN.

✓ Ngày 06/6/2014, cổ phiếu QCC của Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam chính thức giao dịch trên sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 487/TB-SGDHN ngày 30/5/2014.

Năm 2016: Ngày 21/4/2016 đổi tên từ Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam thành tên Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông.

*** Các mốc sự kiện khác:**

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông (QTC) có những bước phát triển sáng tạo, đột phá, đóng góp lớn trong việc cung cấp các dịch vụ cho các mạng lưới viễn thông và các ngành nghề khác. Công ty QTC đã được UBND tỉnh Quảng Nam, Tập đoàn VNPT tặng nhiều danh hiệu: Cờ thi đua của Tập đoàn VNPT (2003, 2005, 2016, 2017, 2018, 2019, 2022, 2023); Cờ thi đua của UBND tỉnh Quảng Nam (2004); Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Nam (2002, 2003, 2008, 2009, 2014); Bằng khen của Tập đoàn VNPT (2004, 2006, 2007, 2015); Bằng khen của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2017-2018.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

* Ngành nghề kinh doanh (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Thi công các công trình xây lắp bưu chính- viễn thông, cơ, điện và điện lạnh, công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, các công trình về phát thanh, truyền hình.

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

Chi tiết: Cho thuê tài sản hoạt động, cho thuê các sản phẩm, thiết bị bưu chính, viễn thông, điện tử, tin học.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Kinh doanh nhà, đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng, nhà đất

- Hoạt động tư vấn quản lý

Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật, lập dự án đầu tư, thiết kế, thẩm tra, chuyên giao kỹ thuật công nghệ chuyên ngành bưu chính, viễn thông, điện, điện tử, điện lạnh và tin học

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 35KV, hệ thống cấp điện cho các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng. Kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình; Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; Khảo sát, thiết kế công trình: hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi; Khảo sát địa chất công trình; Giám sát khảo sát xây dựng; Thiết kế trang trí nội ngoại thất công trình; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế công trình đường bộ, công trình xây dựng cầu, hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng; Tư vấn, giám sát thi công xây dựng công trình khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn; Tư vấn, giám sát thi công xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu, đường bộ, công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, công trình lắp đặt thiết bị công nghệ mạng thông tin-BCVT; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV; Giám sát khảo sát địa hình công trình xây dựng; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện; Giám sát thi công xây dựng - hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng - hoàn thiện công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn.

* Địa bàn kinh doanh (Nếu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Tỉnh Quảng Nam, Tp Đà Nẵng và Tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị.

+ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

+ **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động

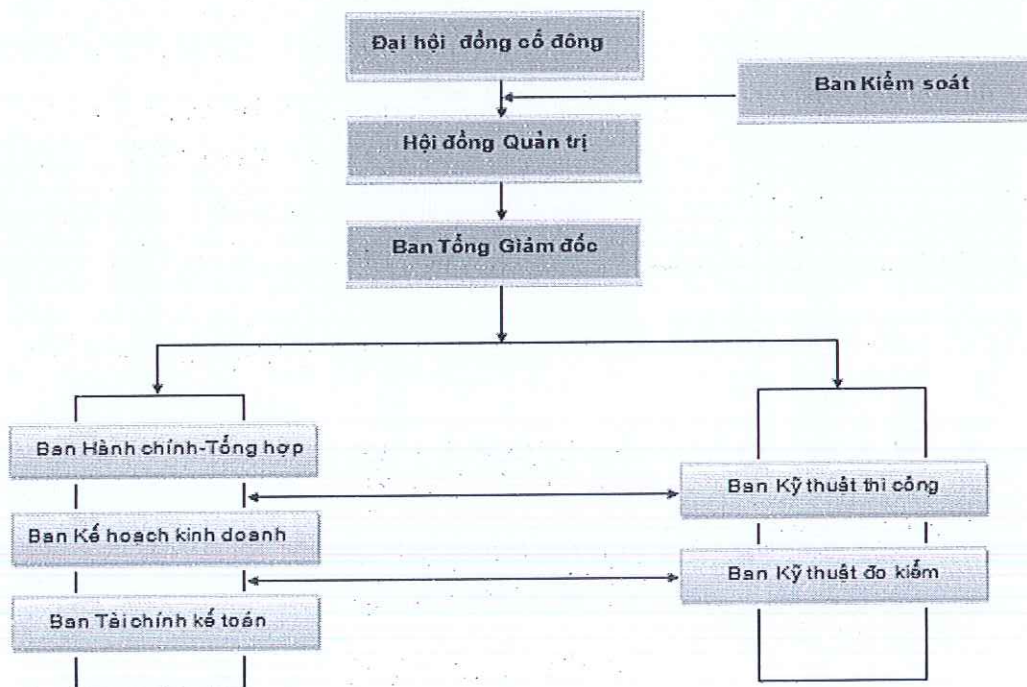
kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

+ **Tổng giám đốc:** Tổng giám đốc điều hành Công ty là người Đại diện theo pháp luật của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giám đốc điều hành Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng giám đốc điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ **Phó Tổng giám đốc:** Các Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc điều hành, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc điều hành Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.

+ **Các Ban chức năng:** Do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc điều hành, các Ban chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của Ban, đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.



3.3. Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

4. Định hướng phát triển:

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông (QTC) đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2025, cụ thể:

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý công ty theo Điều lệ, Quy chế, Quy định đã được điều chỉnh và thông qua trong năm 2021, đồng thời định kỳ rà soát bổ sung Quy chế hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn;

- Tăng cường, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động phát triển thị trường, giám sát các chi phí trong hoạt động thị trường, đảm bảo chi phí thị trường được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả;

- Tăng cường duy trì sự ổn định, phát triển Công ty, phát huy uy tín và thương hiệu của công ty trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn, hiệu quả cho khách hàng, với chất lượng cao và toàn diện trong lĩnh vực chính là hạ tầng kỹ thuật, có ưu tiên thích đáng để phát triển các dịch vụ trong các địa bàn, lĩnh vực mới;

- Thực hiện tốt, hiệu quả các hợp đồng đã ký với khách hàng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chia sẻ thông tin thị trường, đấu thầu, mở rộng số hoá dữ liệu và quy trình đấu thầu để khai thông đầy đủ và thích đáng;

- Sắp xếp nâng cao năng lực tổ chức sản xuất của các nhóm dự án. Huy động mọi nguồn lực tham gia các hợp đồng có giá trị lớn; Linh hoạt trong công tác triển khai dự án, kể cả phương thức thực hiện trước khi ký hợp đồng;

- Điều chỉnh kịp thời Quy chế hoạt động đảm bảo tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động; đãi ngộ thích đáng người có năng lực, trách nhiệm và quy chế phân chia tài chính minh bạch, công bằng và hợp lý; nỗ lực triển khai trong các hoạt động môi trường- xã hội, chính sách phát triển...

- Đổi mới, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp thông qua việc quy hoạch cán bộ, lựa chọn, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ có trình độ quản trị, có chuyên môn, nhiệt huyết triển khai thực hiện các lĩnh vực ngành nghề bổ sung;

- Thường xuyên đào tạo, quy hoạch đội ngũ cán bộ chuyên môn, quản lý có đạo đức tốt; có trình độ cao nhất là các chủ nhiệm dự án. Đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, tiếp tục thực hiện tốt chương trình hội thảo phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Tổ chức các khoá đào tạo, hội thảo nâng cao kiến thức chuyên ngành, cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật;

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm chuyên dụng; Từng bước áp dụng các mô hình quản lý thông tin;

- Hợp tác chặt chẽ trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa Công ty và các Công ty liên danh, liên kết. Lựa chọn một số đối tác trong nước và đối tác nước ngoài để hợp tác cung cấp các dịch vụ;

- Định hướng cơ cấu lại các đơn vị sản xuất, cung cấp dịch vụ thương mại, hợp tác kinh doanh để tăng doanh thu tài chính và hiệu quả dự án của công ty;

- Công ty QTC luôn đảm bảo vệ sinh, an toàn môi trường xung quanh nơi diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quan hệ tốt, gần gũi với cộng đồng, dân cư nơi có các công trình đang thi công. Công ty cung cấp môi trường sống hiện đại, thân thiện, hòa hợp với thiên nhiên đối với dự án bất động sản đang hoạt động;

5. Các rủi ro:

Rủi ro về lãi suất, lạm phát, tỷ giá.

Biến động về lãi suất ngân hàng, lạm phát và tỷ giá cũng có tác động nhất định đến khoản thu nhập từ đầu tư tài chính ngắn hạn và kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro kinh doanh:

Trong hoạt động xây lắp: Thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Hiện nay, việc giải ngân vốn thường chậm. Quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thông nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Do vậy, đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các Công ty xây lắp nói chung và Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông nói riêng, đặc biệt là các khoản công nợ phải thu từ phía khách hàng.

Rủi ro về luật pháp:

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao, do đó tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo trong lĩnh vực hành chính. Điều này gây không ít trở ngại cho các Doanh nghiệp.

Rủi ro khác:

Rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lũ...có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng mà Công ty tham gia, như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng đều gây tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm kế hoạch, đơn vị kiên trì thực hiện theo các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua. Không có sự thay đổi lớn về chiến lược kinh doanh, cơ cấu sản phẩm, thị trường.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Thực hiện	
						So với kế hoạch 2024	So với thực hiện 2023
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4
1	Tổng doanh thu	Đồng	57.786.420.240	47.700.000.000	27.542.695.123	57,74%	47,66%
2	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	3.103.000.000	2.900.000.000	1.642.000.000	56,62%	52,92%
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.386.821.644	1.950.000.000	1.067.517.332	54,74%	44,73%
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.578.349.167	1.537.000.000	847.340.597	55,13%	53,69%
5	Tỷ suất cổ tức	%	10	8	5	62,50%	50,00%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Đồng	9.806.000	9.000.000	7.722.000	85,80%	78,75%

Năm 2024, Công ty tiếp tục giữ vững mối quan hệ với Khách hàng chiến lược, phát triển khách hàng mới, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Tập trung chú trọng công tác tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp đồng thời chuyển đổi dần sang lĩnh vực CNTT và PTH. Trong năm đã thực hiện tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp của các đơn vị: Mobifone, VNPT Net, Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi, Tổng Công ty mạng lưới Viettel, Tổng Công ty cổ phần công trình Viettel....

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: Tính đến ngày 31/12/2024 và những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2024:

Miễn nhiệm Chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông nhiệm kỳ 2023-2028 đối với Ông **Trần Quốc Trân** kể từ ngày 01/8/2024, đồng thời Ông **Trần Quốc Trân** vẫn tiếp tục tham gia làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.

Bầu Ông **Lê Tấn Long**, sinh năm 1967, trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông nhiệm kỳ 2023-2028 kể từ ngày 01/8/2024.

+ Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 05 thành viên:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Lê Tấn Long	Chủ tịch HĐQT	01/08/2024	
2	Ông: Trần Hoài Thanh	Phó Chủ tịch HĐQT	24/07/2023	
3	Ông: Lưu Văn Minh Thành	Ủy viên HĐQT	19/07/2023	
4	Ông: Trần Quốc Trân	Ủy viên HĐQT	01/08/2024	
5	Ông: Trần Thanh Bình	Ủy viên HĐQT	19/07/2023	

Số thành viên độc lập không tham gia điều hành trực tiếp Công ty là **03** người:

- 1. Ông: Lê Tấn Long - Chủ tịch HĐQT
- 2. Ông: Trần Quốc Trân - Thành viên HĐQT
- 3. Ông: Trần Thanh Bình - Thành viên HĐQT

+ Ban kiểm soát Công ty bao gồm 03 thành viên, trong đó :

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Bà: Nguyễn Thị Minh Hòa	Trưởng Ban KS	19/07/2023		Cử nhân kế toán
2	Bà: Phạm Thị	Thành viên	19/07/2023		Cử nhân Kế

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
	Trúc Linh				toán doanh nghiệp
3	Bà: Đoàn Thị Tố Trinh	Thành viên	19/07/2023		Cử nhân Quản trị kinh doanh

+ Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Trần Hoài Thanh	01/12/1972	Cử nhân Kinh tế - Du lịch/Cử nhân tài chính Ngân hàng	24/07/2023
2	Ông: Lưu Văn Minh Thành	24/05/1975	Cử nhân cao đẳng KT Viễn thông	24/07/2023
3	Bà: Nguyễn Thị Hoài Nhân	10/02/1977	Cử nhân Tài chính Kế toán	01/07/2014

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong HĐQT, BKS, Ban điều hành:

+ Ông Lê Tấn Long – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 01/01/1967
 CMND số : 205577627; Cấp ngày: 08/01/2008 ;
 Nơi cấp: CA Quảng Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 46 Hồ Nguyên Trừng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
 Chỗ ở hiện tại : 46 Hồ Nguyên Trừng, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
 Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác : Trưởng phòng Nhân sự - Tổng hợp Viễn thông Quảng Nam
 Quá trình công tác :

✓ Từ tháng 11/1986 - 12/1996: Công nhân cấp máy Bưu điện huyện Điện Bàn.

- ✓ Từ tháng 01/1997 - 07/2002 : Phó Giám đốc Bưu điện huyện Điện Bàn
- ✓ Từ tháng 08/2002 - 04/2005 : Trưởng Đài VT Điện Bàn - Cty Điện báo - Điện thoại
- ✓ Từ tháng 05/2005 - 05/2007 : Phó trưởng phòng TCCB-LĐ Bưu điện tỉnh Q.Nam
- ✓ Từ tháng 06/2007 - 12/2007 : Phó Giám đốc Cty Điện báo-Điện thoại Bưu điện tỉnh Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 01/2008 - 06/2010 : Giám đốc TTVT3 Viễn thông Quảng Nam.
- ✓ Từ tháng 07/2010 - 09/2011 : Giám đốc TTVT Điện Bàn trực thuộc VT Q.Nam.
- ✓ Từ tháng 10/2011 - 07/2014 : Trưởng phòng TCTH Viễn thông Quảng Nam.
- ✓ Từ tháng 08/2014 - 04/2015 : Trưởng phòng TCCB-LĐ Viễn thông Quảng Nam.
- ✓ Từ tháng 05/2015 - 03/2016 : Trưởng phòng TCTH Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 04/2016 – đến nay: Trưởng phòng Nhân sự-Tổng hợp Viễn thông Q.Nam

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0 cổ phần (chiếm 0% VĐL)
- ✓ Đại diện phần vốn của Công đoàn VNPT Quảng Nam : 8.000 cổ phần, (chiếm 0,53% VĐL)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

+ Ông Trần Hoài Thanh – Phó chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 01/12/1972

CMND số	:	201224593; cấp ngày 20/08/2009; Công an TP Đà Nẵng cấp.
Dân tộc	:	Kinh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	:	Hòa Cường - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng; 34 Thanh Long - Phường Thanh
Chỗ ở hiện tại	:	Bình - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng;
Trình độ văn hoá	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế - Du lịch/Cử nhân tài chính Ngân hàng
Chức vụ công tác hiện nay	:	Tổng giám đốc Công ty
Quá trình công tác	:	
✓ Từ tháng 09/1997 - 01/2002:		Kế toán viên Bưu điện tỉnh Quảng Nam
✓ Từ tháng 02/2002 - 06/2009:		Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN Xây lắp, Xi nghiệp QTC2.
✓ Từ tháng 07/2009 - 12/2011:		Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xi nghiệp QTC3.
✓ Từ tháng 01/2012 - 03/2014:		Phó Tổng Giám đốc Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam
✓ Từ tháng 04/2014 đến nay:		Tổng giám đốc Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
✓ Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	:	20.500 cổ phần (chiếm 1,37% VDL)
✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan	:	Không
✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có)	:	Không
✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết	:	Không

+ Ông Lưu Văn Minh Thành – Ủy viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/05/1975
- 049075017597; ngày cấp:
- CCCD số : 27/06/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Điện Thọ 3, Điện Bàn, Quảng Nam;
- Chỗ ở hiện tại : Điện Thọ 3, Điện Bàn, Quảng Nam;
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân cao đẳng KT Viễn thông
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Quá trình công tác :
- ✓ Từ tháng 10/1995-12/2002: Kỹ thuật viên Bưu điện huyện Hiệp Đức-Bưu điện Quảng Nam
 - ✓ Từ tháng 01/2003-04/2004: Kỹ thuật viên Công ty Điện báo điện Quảng Nam
 - ✓ Từ tháng 05/2004-04/2005: Chuyên viên Bưu điện tỉnh Quảng Nam
 - ✓ Từ tháng 05/2005-09/2006: Phó phòng QL Thi công Công ty Cp xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam
 - ✓ Từ tháng 10/2006-09/2010: Phó Giám đốc Xí nghiệp QTC1 - Công ty Cp xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam
 - ✓ Từ tháng 10/2010-12/2011: Giám đốc Xí nghiệp QTC1- Công ty Cp xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam
 - ✓ Từ tháng 01/2012-11/03/2014: Trưởng Ban KTTTC - Công ty Cp xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
 - ✓ Từ tháng 12/03/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 8.000 cổ phần (chiếm 0,53% VDL)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không

- ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

+ Ông Trần Quốc Trân – Ủy viên HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/07/1969
- CCCD số : 049069024599; ngày cấp: 12/01/2022; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 12 Đào Duy Từ, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- Chỗ ở hiện tại : 12 Đào Duy Từ, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Điện tử Viễn thông
- Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác : Giám đốc Trung tâm Điều hành thông tin-VNPT Quảng Nam.
- Quá trình công tác :
- ✓ Từ ngày 01/07/1991 - 30/12/1996: Kỹ sư viễn thông Bưu điện huyện Núi Thành- Bưu điện tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
- ✓ Từ ngày 01/07/1997 - 30/05/2000: Trưởng đài OCB Tam Kỳ Cty ĐB-ĐT- Bưu điện Quảng Nam
- ✓ Từ ngày 01/06/2000 - 31/08/2006: Phó Giám đốc - Cty Điện báo - Điện thoại- Bưu điện Quảng Nam
- ✓ Từ ngày 01/09/2006 - 31/05/2007: Trưởng phòng Quản lý VT-TH Bưu điện tỉnh Quảng Nam
- ✓ Từ ngày 01/06/2007 - 31/03/2009: Giám đốc Cty cổ phần điện tử viễn thông tin học ETIC.
- ✓ Từ ngày 01/04/2009 - 15/04/2009: Phó phòng KHKD VNPT Quảng Nam
- ✓ Từ ngày 16/04/2009 - 30/06/2010: Trưởng trung tâm điều hành thông tin trực thuộc VNPT Quảng Nam
- ✓ Từ ngày 01/07/2010 - 31/07/2014: Giám đốc TT Chuyển mạch & Truyền dẫn Trực thuộc VNPT Quảng Nam

- ✓ Từ ngày 01/08/2014 đến nay: Giám đốc Trung tâm điều hành thông tin trực thuộc VNPT Quảng Nam
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 5.250 cổ phần (chiếm 0,35% VDL)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

+ Ông Trần Thanh Bình – Ủy viên HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/06/1972
- CCCD số : 049072017914; Ngày cấp: 16/09/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 32/5 Xuân Diệu, khu phố II, Thị trấn Hà lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- Chỗ ở hiện tại : 32/5 Xuân Diệu, khu phố II, Thị trấn Hà lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác : Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh Quảng Nam
- Quá trình công tác :
- ✓ Từ tháng 12/1993 - 07/1997: Công nhân, Bí thư ĐTN Bưu điện huyện Thăng Bình, Quảng Nam Đà Nẵng
- ✓ Từ ngày 20/07/1997-30/11/2007: Kế toán trưởng-Bưu điện huyện Thăng

Bình-Quảng Nam

- ✓ Từ ngày 01/12/2007-31/08/2008: Cán sự phòng KTTKTC Bưu điện tỉnh Quảng Nam
- ✓ Từ ngày 01/09/2008-15/07/2013: Phó phòng KTTKTC Bưu điện tỉnh Quảng Nam
- ✓ Từ ngày 16/07/2013-16/05/2015: Giám đốc Bưu điện Kv Sơn Hiệp tỉnh Quảng Nam
- ✓ Từ ngày 17/05/2015-31/10/2015: Giám đốc Bưu điện huyện Quế Sơn tỉnh Quảng Nam
- ✓ Từ ngày 01/11/2015-31/05/2017: Trưởng phòng TCHC Bưu điện tỉnh Quảng Nam
- ✓ Từ ngày 01/06/2017 đến nay: Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh Quảng Nam

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0 cổ phần (chiếm 0% VDL)
- ✓ Đại diện phần vốn của Bưu điện tỉnh Quảng Nam : 18.000 cổ phần (chiếm 1,2% VDL)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

+ Bà Nguyễn Thị Minh Hòa – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 30/12/1976
- CCCD số : 049176010176 Ngày cấp 11/01/2022
- Nơi cấp CCS QL VHC VTTXH
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 130 Trần Phú, phường Hòa Thuận,

- tp Tam Kỳ, Quảng Nam
 130 Trần Phú, phường Hòa Thuận,
 tp Tam Kỳ, Quảng Nam
- Chỗ ở hiện tại :
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
 Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác : Phó phòng Kế hoạch - Kế toán VNPT Quảng Nam
 Quá trình công tác :
- ✓ Từ ngày 01/10/1998 - 30/09/2004: CN khai thác điện thoại Cty ĐBĐT thuộc Bưu điện Quảng Nam
 - ✓ Từ ngày 01/10/2004 - 31/12/2004: Kế toán viên trung cấp, thủ quỹ, thủ kho Cty ĐBĐT thuộc Bưu điện Quảng Nam
 - ✓ Từ ngày 01/01/2005 - 31/12/2007: Kế toán viên phòng KT-TC, Cty ĐBĐT thuộc Bưu điện Quảng Nam
 - ✓ Từ ngày 01/01/2008 - 31/03/2015: Chuyên viên kế toán phòng KTTKTC Viễn thông Quảng Nam.
 - ✓ Từ ngày 01/04/2015 - 31/03/2016: Phó phòng KTTKTC VNPT Quảng Nam
 - ✓ Từ ngày 01/04/2016 đến nay: Phó phòng Kế hoạch - Kế toán VNPT Quảng Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0 cổ phần (chiếm 0,0% VDL)
 Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không
 Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
 Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

+ Bà Đoàn Thị Tố Trinh – Ủy viên Ban kiểm soát Công ty

- Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 02/3/1981
 CCCD số : 049181005931; Ngày cấp:
 : 27/12/2022; Nơi cấp: Cục trưởng
 cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.
 Dân tộc : Kinh

Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp
 Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
 Chỗ ở hiện tại : Khối phố 2, Phường An Sơn, Tp
 Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
 Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác : Chuyên viên phòng Kế hoạch-Kế toán-Viễn thông Quảng Nam
 Quá trình công tác :

- ✓ Từ tháng 07/2005-12/2007: Cán sự tổng hợp, Phòng Hành chính-Tổng hợp-Bru điện tỉnh Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 01/2008-02/2009: Cán sự tổng hợp, Phòng Tổ chức -Tổng hợp-Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 03/2009-12/2010: Cán sự phòng Kế hoạch-Kinh doanh-Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 01/2011-07/2014: Chuyên viên phòng Kế hoạch-Kinh doanh-Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 08/2014-03/2016: Chuyên viên phòng Kế hoạch-Đầu tư-Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 04/2016 đến nay: Chuyên viên phòng Kế hoạch-Kế toán-Viễn thông Quảng Nam

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 2.087 cổ phần (chiếm 0,14% VDL)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

+ Bà Phạm Thị Trúc Linh – Ủy viên Ban kiểm soát Công ty

Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 02/08/1987
 CCCD số : 049187006328; Ngày cấp: 11/01/2022; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.
 Dân tộc : Kinh
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Thôn An Dưỡng, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
 Chỗ ở hiện tại : Thôn An Dưỡng, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
 Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác : Chuyên viên kinh doanh - Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
 Quá trình công tác :
 ✓ Từ tháng 11/2010 – 12/2016: Kế toán viên Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam(nay là Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông).
 ✓ Từ tháng 01/2017 – 09/2020: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây dựng Net Quảng Nam
 ✓ Từ tháng 10/2020 đến nay: Chuyên viên kinh doanh- Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
 ✓ Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 22.200 cổ phần (chiếm 1,48% VDL)
 ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không
 ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
 ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

+ Bà Nguyễn Thị Hoài Nhân – Kế toán trưởng Công ty

Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 10/02/1977
CMND số	: 206312579; cấp ngày 28/06/2014; : Công an Quảng Nam cấp.
Dân tộc	: Kinh
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. số 73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa
Chỗ ở hiện tại	: Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. số 73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài chính Kế toán
Chức vụ công tác hiện nay	: Kế toán trưởng Công ty
Quá trình công tác	:
✓ Từ 08/2003-04/2004:	Giao dịch Bưu điện - Chi nhánh Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
✓ Từ 05/2004-03/2006:	Kế toán viên TC - Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
✓ Từ 04/2006-09/2010:	Kế toán viên TC - Xí nghiệp QTC1 - Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
✓ Từ 10/2010-23/03/2012:	Kế toán trưởng - Xí nghiệp QTC1 - Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
✓ Từ 24/03/2012-30/6/2014:	Phụ trách Kế toán Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
✓ Từ 01/7/2014 đến nay:	Kế toán trưởng Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
✓ Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	: 10.000 cổ phần (chiếm 0,67% VDL)
✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan	: Không
✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu	: Không

có)

✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty đến ngày 31/12/2024: **16** người.

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
Theo trình độ	16	100,00%
Đại học	8	50,00%
Cao đẳng	2	12,50%
Trung cấp	1	6,25%
Công nhân	2	12,50%
Chưa qua đào tạo	3	18,75%
Theo loại hợp đồng	16	100,00%
Không xác định thời hạn	15	93,75%
Xác định thời hạn	1	6,25%
Theo giới tính	16	100,00%
Nam	12	75,00%
Nữ	4	25,00%

Các biện pháp đảm bảo việc làm cho Người lao động:

- + Người sử dụng lao động phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty bằng nhiều biện pháp để tìm kiếm việc làm cho người lao động, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Người sử dụng lao động khuyến khích tập thể, cá nhân trong việc tìm kiếm việc làm và có những chính sách khen thưởng kịp thời để động viên.
- + Phát triển thị trường đưa các sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa của Công ty để mở rộng khắp các tỉnh, thành phố khu vực Miền Trung và Tây nguyên.
- + Khi tuyển dụng lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại công việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động.
- + Công ty sẽ thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho toàn bộ người lao động trong công ty sau khi hết thời gian thử việc và được Tổng giám đốc Công ty chính thức ký Hợp đồng lao động theo mức đóng quy định theo thang lương, bảng lương của Công ty.
- + Hàng tháng, Công ty sẽ thay mặt người lao động đóng toàn bộ khoản BHXH, BHYT, BHTN mà người lao động phải đóng cho cơ quan BHXH.

+ Khi tham gia BHXH, BHYT, BHTN người lao động sẽ được cấp sổ BHXH, thẻ BHYT và được cơ quan BHXH chi trả cho người lao động trong những trường hợp như: Nghỉ ốm, nghỉ thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nghỉ hưu, tử tuất, trợ cấp thất nghiệp, nghỉ phục hồi sức khỏe.

+ Bảo hiểm thân thể 24/24: nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc và nghỉ ngơi nếu gặp rủi ro bị tai nạn. Công ty mua toàn bộ phần bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả người lao động được Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng, người sử dụng lao động đóng 100% chi phí bảo hiểm này.

+ Chế độ trả lương: Lương thời gian đối với CBCNV làm việc tại Văn phòng Công ty, Cán bộ kỹ thuật giám sát tại công trình được trả theo từng vị trí chức danh và hiệu quả thực hiện công việc.

Lương khoán đối với công nhân trực tiếp thông qua các hợp đồng giao khoán.

CBCNV được xếp lương và xét nâng bậc theo quy định của Công ty để làm cơ sở nộp BHXH, BHYT và BHTN...Điều chỉnh hệ số chức danh tùy vào vị trí sắp xếp và hiệu suất làm việc của từng cá nhân.

CBCNV làm việc cho Công ty từ đủ 01 năm trở lên được nghỉ 12 ngày phép/năm

CBCNV có thời gian phục vụ trong quân ngũ hoặc người lao động nữ được tặng quà nhân các ngày 22/12, 08/3, 20/10.

+ Chính sách đào tạo: Hằng năm Công ty tổ chức cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ. Kinh phí đào tạo và tiền lương trong thời gian người lao động tham gia học tập do công ty chi trả. CBCNV phát huy tốt kiến thức đã học trong thực tiễn công tác được xét điều chỉnh hệ số chức danh, được xét bổ nhiệm theo quy hoạch và nhu cầu phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án trong năm 2024

- a. Các khoản đầu tư lớn: **Không có**
- b. Các công ty con, công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): **Không có**

4. Tình hình tài chính:

- a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+) giảm (-)
I	Tài sản ngắn hạn	30.891.025.692	25.700.102.020	83,20%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.706.163.412	8.949.440.259	190,16%

Stt	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	% tăng (+) giảm (-)
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	23.557.138.894	13.146.755.840	55,81%
4	Hàng tồn kho	2.517.647.880	3.530.007.587	140,21%
5	Tài sản ngắn hạn khác	110.075.506	73.898.334	67,13%
II	Tài sản dài hạn	1.266.613.098	1.142.379.912	90,19%
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
2	Tài sản cố định	1.035.100.420	1.088.341.446	105,14%
3	Bất động sản đầu tư	118.161.414	337.891.696	285,96%
4	Tài sản dở dang dài hạn	0	0	
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
6	Tài sản dài hạn khác	113.351.264	54.038.466	47,67%
III	Tổng cộng tài sản	32.157.638.790	26.842.481.932	83,47%
IV	Nợ phải trả	10.511.438.011	5.927.289.723	56,39%
1	Nợ ngắn hạn	10.511.438.011	5.927.289.723	56,39%
2	Nợ dài hạn	0	0	
V	Vốn chủ sở hữu	21.646.200.779	20.915.192.209	96,62%
1	Vốn chủ sở hữu	21.646.200.779	20.915.192.209	96,62%
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	15.000.000.000	15.000.000.000	100,00%
	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	15.000.000.000	15.000.000.000	100,00%
	Cổ phiếu ưu đãi	0	0	
	- Thặng dư vốn cổ phần	6.673.350.000	6.673.350.000	100,00%
	- Cổ phiếu quỹ	(1.605.498.388)	(1.605.498.388)	100,00%
	- Quỹ dự phòng tài chính	0	0	
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	1.578.349.167	847.340.597	53,69%
	LNST chưa phân phối lũy kế kỳ trước	0	0	
	LNST chưa phân phối kỳ này		847.340.597	
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	
VI	Tổng cộng nguồn vốn	32.157.638.790	26.842.481.932	83,47%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%So sánh 2024/2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.726.982.764	27.319.297.780	47,33%
2. Các khoản giảm trừ			
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV	57.726.982.764	27.319.297.780	47,33%
4. Giá vốn hàng bán	51.546.360.841	23.449.862.002	45,49%
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	6.180.621.923	3.869.435.778	62,61%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	59.437.476	223.380.543	375,82%
7. Chi phí tài chính	386.116	15.654.708	4054,41%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	386.116	15.654.708	4054,41%
8. Chi phí bán hàng	0	0	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.608.903.854	2.978.494.740	82,53%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.630.769.429	1.098.666.873	41,76%
11. Thu nhập khác	0	16.800	
12. Chi phí khác	243.947.785	31.166.341	12,78%
13. Lợi nhuận khác	(243.947.785)	(31.166.341)	12,78%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.386.821.644	1.067.517.332	44,73%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	808.472.477	220.176.735	27,23%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.578.349.167	847.340.597	53,69%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.000	605	60,50%

Các chỉ tiêu khác: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông chủ yếu là thi công xây lắp các công trình xây lắp bưu chính- viễn thông, cơ, điện và điện lạnh, công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, các công trình về phát thanh, truyền hình. Kinh doanh cơ sở hạ tầng, nhà đất. Vì vậy trong năm không phát sinh các chỉ tiêu tài chính khác.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,94	4,34	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,70	3,74	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,33	0,22	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,49	0,28	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u>	20,47	6,64	Lần
Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	179,51	101,78	%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,73	3,10	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,29	4,05	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,91	3,16	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,56	4,02	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu.

- + Số cổ phần đang lưu hành: **1.500.000** cổ phần
- + Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **1.329.700** cổ phần
- + Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu: **170.300** cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông ngày đăng ký cuối cùng **20/03/2025** là **156** cổ đông

- + Tổng số cổ phần: **1.500.000** cổ phần
- + Số cổ đông lớn: **02** cổ đông, với tổng **660.300** cổ phần, chiếm tỷ lệ **44,02%**;
- + Số cổ đông nhỏ: **154** cổ đông, với tổng **839.700** cổ phần, chiếm tỷ lệ **55,98%**.
- + Số cổ đông tổ chức: **05** cổ đông, với tổng **690.300** cổ phần, chiếm tỷ lệ **46,02%**;
- + Số cổ đông cá nhân: **151** cổ đông, với tổng **809.700** cổ phần, chiếm tỷ lệ **53,98%**.

- + Số cổ đông trong nước: **152** cổ đông, với tổng **1.488.500** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,23%**;
- + Số cổ đông nước ngoài: **04** cổ đông, với tổng **11.500** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0,77%**.
- + Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), chiếm **490.000** cổ phần, chiếm tỷ lệ **32,67%**.
- + Cổ đông khác chiếm **1.010.000** cổ phần, tương ứng **67,33%**.

Nguồn dữ liệu thống kê số lượng cổ phần được tập hợp từ danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán QCC (ngày đăng ký cuối cùng 20/03/2025) do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2024: **Không có**
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2024: **Không có**
- e. Các chứng khoán khác năm 2024: **Không có**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty luôn nỗ lực thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, giảm thiểu phát thải nhà kính như ý thức tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả nhiên liệu.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Bưu chính viễn thông và CNTT nên nguyên vật liệu chủ yếu là vật tư phục vụ cho ngành Bưu chính viễn thông và CNTT và các vật liệu nhỏ phục vụ cho việc xây lắp. Công ty quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu, lựa chọn nhà cung cấp uy tín.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Công ty chủ yếu sử dụng năng lượng điện cho hoạt động Văn phòng và luôn thực hành tiết kiệm năng lượng, ưu tiên lựa chọn sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm năng lượng, bố trí hợp lý hệ thống chiếu sáng và luôn chú ý tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

6.4. Tiêu thụ nước:

Công ty không có hoạt động sản xuất nên chủ yếu sử dụng nước cho sinh hoạt của người lao động tại công ty. Công ty thường xuyên kiểm tra đường ống nước và các thiết bị để tránh rò rỉ nước sạch, người lao động luôn ý thức sử dụng tiết kiệm nước, bảo vệ môi trường.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và không bị xử phạt vi phạm về bảo vệ môi trường trong năm 2024.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động **16** người; mức lương trung bình đối với người lao động là: **7.722.000** đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Cải tạo môi trường làm việc, thực hiện chế độ nghỉ dưỡng, chi bồi dưỡng, chi thêm cho lao động thường xuyên để nâng cao đời sống.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ cho Cán bộ công nhân viên.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Có chương trình cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo về quản lý, phát triển các kỹ năng cho bản thân.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Luôn ủng hộ hỗ trợ các quỹ và các chương trình do địa phương phát động. Công ty luôn chú trọng các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ban Tổng giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty).

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Thực hiện	
						So với Kế hoạch 2024	So với Thực hiện 2023
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=6/4
1	Tổng doanh thu	Đồng	57.786.420.240	47.700.000.000	27.542.695.123	57,74%	47,66%
2	Nợ ngân sách nhà nước	Đồng	3.400.000.000	2.900.000.000	1.642.000.000	56,62%	52,92%
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.386.821.644	1.950.000.000	1.067.517.332	54,74%	44,73%
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.578.349.167	1.537.000.000	847.340.597	55,13%	53,69%
5	Tỷ suất cổ tức	%	10	8	5	62,50%	50,00%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Đồng	9.806.000	9.000.000	7.722.000	85,80%	78,75%

Ngày từ đầu năm, Công ty đã tích cực triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và đồng bộ nhằm đẩy mạnh công tác phát triển mối quan hệ và không ngừng mở rộng thị trường để tạo cơ hội việc làm cho Công ty.

Để đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty đã tích cực tối đa cân đối nguồn tiền, đơn đốc thu nợ, nỗ lực làm việc với các tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh kịp thời không để hoạt động của Công ty bị gián đoạn.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước, không nợ BHXH và tiền lương của người lao động.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024/2023
1. Tài sản ngắn hạn	30.891.025.692	25.700.102.020	83,20%
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.706.163.412	8.949.440.259	190,16%
Các khoản phải thu ngắn hạn	23.557.138.894	13.146.755.840	55,81%
Hàng tồn kho	2.517.647.880	3.530.007.587	140,21%
Tài sản ngắn hạn khác	110.075.506	73.898.334	67,13%
2. Tài sản dài hạn	1.266.613.098	1.142.379.912	90,19%
Tài sản cố định	1.035.100.420	750.449.750	72,50%
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	113.351.264	54.038.466	47,67%
Tổng tài sản	32.157.638.790	26.842.481.932	83,47%

b. Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm 2024/2023
Nợ ngắn hạn	10.511.438.011	5.927.289.723	56,39%
Nợ dài hạn	0	0	
Nợ phải trả	10.511.426.538	5.927.289.723	56,39%

Công ty trích dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn là do một số khách hàng không thanh toán và cũng có một số khách hàng cũng lâm vào cảnh khó khăn về tài chính.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

+ Xây dựng bổ sung những chính sách tốt cho người lao động: Xây dựng lại hệ thống thang, bảng lương phù hợp với quy định của Nhà nước. Bổ sung, sửa đổi quy định tính lương và trả lương cho người lao động; những định mức chi phí phù hợp như chi phí tiêu hao nhiên liệu và các chi phí khác...

+ Đầu tư máy móc thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất để nâng cao năng lực sản xuất.

+ Công tác quản lý, điều hành có nhiều đổi mới, việc chỉ đạo điều hành từ Ban Tổng giám đốc đến các Ban chức năng rất quyết liệt, đã bám sát nhiệm vụ kế hoạch và

nhu cầu thực tiễn để chỉ đạo và điều hành sản xuất đạt hiệu quả tốt nhất. Quản lý chặt chẽ từ ngày công, giờ công, triển khai quyết liệt chương trình tái cấu trúc về tài chính mà chủ yếu tập trung vào công tác xử lý các khoản nợ phải thu từ phía khách hàng.

+ Tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng cường tiếp nhận phản hồi của khách hàng về chất lượng dịch vụ;

+ Công ty đã không ngừng củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức cho phù hợp với điều kiện sản xuất của đơn vị. Tập trung phát triển các bộ phận sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh của từng bộ phận.

+ Công ty cùng với các tổ chức, đoàn thể trong Công thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, tiếp tục chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, tham gia tích cực công tác xã hội.

4. Kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

Năm 2025 dự đoán nền kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục đối mặt với những bất ổn đáng kể phát sinh từ xung đột địa chính trị và căng thẳng thương mại gia tăng. Tuy nhiên Chính phủ đã xác định năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, đồng thời đây cũng là năm hoàn thành việc sắp xếp tổ chức lại bộ máy các cơ quan của Chính phủ, nhiều chính sách vĩ mô được đưa ra để tạo đà phát triển kinh tế xã hội, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Do đó, bên cạnh những khó khăn, thách thức được dự báo trước, năm 2025 cũng sẽ là năm có nhiều cơ hội, động lực để phát triển các ngành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2025 là năm bán lẻ đánh dấu cho giai đoạn phát triển mới nhờ các công tác nền tảng mà Công ty đã thiết lập trong những năm vừa qua như ổn định quản trị, bộ máy nhân sự, tình hình tài chính, ứng dụng công nghệ cho đến các dự án đầu tư đến giai đoạn khai thác...

Để đạt được mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, với nguồn công việc trùng thầu cuối năm 2024 và chuyển tiếp sang năm 2025, Công ty tập trung thực thi những giải pháp quản lý, điều hành, triển khai công tác tổ chức quản lý thi công có năng suất và hiệu quả cao hơn tận dụng tối đa các cơ hội trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trên yêu cầu thận trọng, đặc biệt là đảm bảo an toàn tài chính trong giai đoạn tình hình kinh tế có xu hướng diễn biến phức tạp như hiện nay.

❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Kế hoạch 2025/Thực hiện 2024
1	Tổng doanh thu	Đồng	47.700.000.000	27.542.695.123	35.400.000.000	128,53%
2	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	2.900.000.000	1.642.000.000	2.150.000.000	130,94%
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.950.000.000	1.067.517.332	1.376.400.000	128,93%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Kế hoạch 2025/Thực hiện 2024
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.537.000.000	847.340.597	1.147.000.000	135,36%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	8	5	7	140,00%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Đồng	9.000.000	7.722.000	8.500.000	110,08%

❖ Kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh, dịch vụ:

- ✓ Tiếp tục duy trì khách hàng lớn và truyền thống trong thời gian qua là các viễn thông tỉnh, thành khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Ngoài ra, mở rộng phạm vi đối tượng khách hàng là các đơn vị lớn trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, xây dựng dân dụng, giao thông thủy lợi...thông qua công tác đấu thầu.
- ✓ Tích cực tìm hiểu và bám sát nhu cầu đối với việc đầu tư mới của các khách hàng để cung cấp trực tiếp sản phẩm dịch vụ của Công ty.

❖ Các biện pháp thực hiện mục tiêu năm 2025

- ✓ Tập trung đầu tư cho thị trường CNTT, nhằm tăng doanh thu CNTT trong năm 2025 và các năm tiếp theo .
- ✓ Tăng cường công tác quan hệ với các chủ đầu tư, tìm kiếm và tham gia trong công tác đấu thầu các công trình .
- ✓ Nghiên cứu tổ chức lại bộ máy quản lý cho từng bộ phận chức năng trực thuộc, nhằm phát huy hết công suất sản xuất và năng suất lao động.
- ✓ Đánh giá lại năng lực cán bộ, nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí, nâng cao lợi nhuận cho Công ty.
- ✓ Nâng cao năng lực phân tích tài chính, làm cơ sở cho các quyết định đầu tư chính xác, quản lý chặt chẽ chi phí giá vốn các công trình nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.
- ✓ Kiểm tra, điều chỉnh và giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch chi phí cho toàn công ty .
- ✓ Chủ động cân đối về tài chính, thực hiện tốt các biện pháp nâng cao công tác quản lý tài chính để đảm bảo đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần):

Ý kiến ngoại trừ của đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2024 “ Một số khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán chưa được trích lập dự phòng theo quy định hiện hành. Theo đó, số dự phòng trích lập thiếu so với quy định là 1.096.538.614 đồng . Trong đó: số trích lập thiếu trong năm 2023 trở về trước là 1.096.538.614 đồng.

Như vậy, nếu hạch toán đầy đủ các chi phí nêu trên theo đúng quy định thì trên bảng cân đối kế toán khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” sẽ tăng lên 1.096.538.614 đồng; khoản mục “ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước” sẽ giảm đi 1.096.538.614 đồng.

Công ty chúng tôi xin được giải trình như sau: Đây là các khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán cần được trích lập dự phòng theo đúng quy định hiện hành. Tuy nhiên, hiện nay công ty chúng tôi cũng đã và đang tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp tích cực để thu hồi các khoản công nợ này. Bên cạnh đó chúng tôi cũng đang tiến hành xử lý dần các công nợ không có khả năng thu hồi, do đó Công ty chúng tôi tạm thời chưa trích lập dự phòng các khoản công nợ này.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...)

Trong năm qua, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để hợp lý hóa và tiết kiệm trong việc sử dụng năng lượng, sử dụng nước cũng như thực hiện các quy định chặt chẽ về xử lý rác thải được cam kết.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Đơn vị đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về giải quyết chính sách cho người lao động. Tất cả người lao động đều được thực hiện quyền dân chủ của mình thông qua Thỏa ước lao động tập thể. 100% người lao động được đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn 24/24; được đảm bảo các chế độ về phụ cấp nghề; được trang bị BHLĐ và huấn luyện ATVSLĐ hàng năm, chế độ thu nhập của người lao động được đảm bảo.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tham gia tốt tất cả các công tác xã hội như đóng góp vào các hoạt động từ thiện nhân đạo, tham gia tốt công tác An ninh trật tự tại địa bàn công ty hoạt động. Tích cực tham gia hoạt động với các Hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố góp phần xây dựng và phát triển cộng đồng doanh nghiệp.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Căn cứ vào kết quả hoạt động của Công ty năm 2024, Hội đồng quản trị có những ý kiến đánh giá như sau:

+ Trong năm 2024 tập thể Lãnh đạo Công ty đã đặt mục tiêu trọng tâm là phần đầu thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua. Qua công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của

Công ty. Hội đồng quản trị đã nhận thấy Ban Tổng giám đốc cùng CBCNV đã tích cực nhiều cố gắng để phát triển thị trường, đưa ra những giải pháp trong kinh doanh và quản lý doanh nghiệp để duy trì kinh doanh ổn định về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

+ Công ty thực hiện tốt việc báo cáo, công bố thông tin theo quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty niêm yết.

+ Thực hiện công tác duy tu, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị của doanh nghiệp, đảm bảo năng lực cung cấp dịch vụ chất lượng cao.

+ Công ty đã đề ra những chính sách về tiền lương để tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt quy định của Nhà nước về chính sách cho người lao động. Duy trì trật tự kỷ cương trong Công ty.

+ Thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động, giải quyết đầy đủ chế độ Bảo hộ lao động cho người lao động theo luật định, không để xảy ra tai nạn lao động.

+ Tích cực thực hiện công tác bảo vệ môi trường, chống lãng phí trong sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng, nguồn nước, thu gom rác thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt với các biện pháp thích hợp.

+ Các tổ chức Đảng, Đoàn thể xã hội trong Công ty được duy trì và tổ chức hoạt động theo đúng điều lệ, phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và báo cáo tài chính định kỳ, Hội đồng quản trị thực hiện trao đổi để làm rõ các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chiến lược mục tiêu kế hoạch trong năm 2024.

- Kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát nắm bắt tình hình điều hành sản xuất kinh doanh, trao đổi thẳng thắn đóng góp ý kiến với Ban Tổng Giám đốc để hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh đề ra.

- Bên cạnh các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến qua thư điện tử để giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chủ trương của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua năm 2024.

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã triển khai nhiệm vụ trên các lĩnh vực: hoạt động kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu vốn, công tác quản trị tài chính, nhân sự... Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, ban hành Nghị quyết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra và xây dựng chương trình công tác tiếp theo.

- Hội đồng quản trị của Công ty đã chú trọng thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận, đề ra phương hướng và chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của toàn Công ty. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, đồng thời giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám Đốc Công ty.

- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước, chủ động dự báo những biến động rủi ro thị trường; tăng cường việc hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định; chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban điều hành thực hiện hiệu quả các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra nhằm đáp ứng tốt nhất các mục tiêu kinh doanh.

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình để hoàn thiện hệ thống quy phạm quản lý của Công ty.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ của Ban điều hành.

- Chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng các quy định hiện hành.

- Xây dựng công ty dựa trên các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là: Thi công xây lắp các công trình Viễn thông, các công trình xây dựng dân dụng... Trong đó thi công xây lắp các công trình Viễn thông là lĩnh vực chủ đạo.

- Để tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu QTC đã được tạo dựng trong các năm qua. Hội đồng quản trị tăng cường chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành công ty thực hiện tìm kiếm liên doanh liên kết để tiếp tục triển khai các dự án bất động sản mới có quy mô vừa và nhỏ phù hợp với năng lực của công ty.

- Để đảm bảo sự tồn tại và phát triển, Ban lãnh đạo công ty nhận thức yếu tố trung tâm, cốt lõi là yếu tố con người. Vì vậy công ty phải có các chính sách phù hợp để duy trì, đào tạo và thu hút các nhân sự có chất lượng, vận dụng chính sách để khuyến khích CBCNV tăng năng suất lao động, làm việc hết khả năng, trách nhiệm, hiệu quả, gắn bó lâu dài với Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn chính	Tỷ lệ cổ phần	Đại diện vốn của Tổ chức/cá nhân
1	Lê Tấn Long	Chủ tịch HĐQT	Cử nhân Quản trị kinh doanh	0,53%	Đại diện phần vốn của Công đoàn VTQNam
				0%	Cá nhân
2	Trần Hoài Thanh	Phó chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc	Cử nhân Kinh tế-Du lịch/Cử nhân tài chính Ngân hàng	1,37%	Cá nhân
3	Lưu Văn Minh Thành	Ủy viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc	Cử nhân cao đẳng KT Viễn thông	0,53%	Cá nhân
4	Trần Quốc Trân	Ủy viên HĐQT	Thạc sĩ Điện tử Viễn thông	0,35%	Cá nhân
5	Trần Thanh Bình	Ủy viên HĐQT	Cử nhân Quản trị kinh doanh	1,2%	Đại diện phần vốn của Bưu điện tỉnh Quảng Nam
				0%	Cá nhân

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập 03 người:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn chính	Tỷ lệ cổ phần	Đại diện vốn của Tổ chức/cá nhân
1	Lê Tấn Long	Chủ tịch HĐQT	Cử nhân Quản trị kinh doanh	0,53%	Đại diện phần vốn của Công đoàn VTQNam
				0%	Cá nhân
2	Trần Quốc Trân	Ủy viên HĐQT	Thạc sĩ Điện tử Viễn thông	0,35%	Cá nhân
3	Trần Thanh Bình	Ủy viên HĐQT	Cử nhân Quản trị kinh doanh	1,2%	Đại diện phần vốn của Bưu điện tỉnh Quảng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn chính	Tỷ lệ cổ phần	Đại diện vốn của Tổ chức/cá nhân
				0%	Nam
					Cá nhân

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty không lập các tiểu ban. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, Hội đồng quản trị đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của công ty theo đúng pháp luật, điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty; đã xác định được các vấn đề trọng tâm hoạt động của công ty trong từng giai đoạn, phân công các thành viên giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý phù hợp với tình hình thực tế công ty.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	05/2024/QĐ-HĐQT	26/02/2024	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.	100%
2	16/2024/NQ-HĐQT	23/04/2024	Nghị quyết HĐQT về việc Chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức năm 2023	100%
3	33/NQ-HĐQT	31/07/2024	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và Bầu lại chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty Nhiệm kỳ 2023-2028.	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành giữ vai trò phản biện, giám sát khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn chính	Tỷ lệ cổ phần	Đại diện vốn của Tổ chức/cá nhân
1	Nguyễn Thị Minh Hòa	Trưởng Ban KS	Cử nhân kế toán	0%	Cá nhân
2	Phạm Thị Trúc Linh	Ủy viên BKS	Cử nhân Kế toán doanh nghiệp	1,48%	Cá nhân
3	Đoàn Thị Tố Trinh	Ủy viên BKS	Cử nhân Quản trị kinh doanh	0,14%	Cá nhân

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

b1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

* **Hoạt động:** Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên. Được hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông.

- Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thu nhận thông tin từ HĐQT, cung cấp về hoạt động kinh doanh. Tập hợp báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo Đại hội đồng Cổ đông, các kiến nghị của Cổ đông.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phối hợp với HĐQT Công ty tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

b2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ với Ban Tổng giám đốc, giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, góp phần làm cho hoạt động SXKD được minh bạch, lành mạnh.

- Kiểm tra báo cáo tài chính, báo cáo thẩm định về việc thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm;

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT về việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ 6 tháng và năm của Công ty.

- Thống nhất những đề xuất, kiến nghị với HĐQT trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

b3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý:

Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác luôn thể hiện tinh thần đoàn kết và có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Cổ đông luôn phối hợp thực hiện đảm bảo đúng thủ tục trình tự, được gắn kết chặt chẽ hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông:

Trong năm 2024, BKS đã hoạt động đúng theo quy định và Điều lệ của Công ty trong việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành.

Tham gia họp cùng HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến báo cáo tài chính năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Giám sát HĐQT và Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, giám sát thực hiện các nội dung mà HĐQT đã triển khai đối với Ban điều hành thông qua các biên bản, Nghị quyết của HĐQT.

Kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ của Công ty.

b5. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty:

*** Tình hình hoạt động:**

Quản lý điều hành bằng hình thức ban hành các quy chế nội bộ của doanh nghiệp, điều chỉnh bằng các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định của Ban Tổng giám đốc, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần, kịp thời bổ sung, sửa đổi, các quy chế phù hợp với chế độ chính sách hiện hành và cơ chế thị trường. Sử dụng một cách hợp lý về tiền vốn và nguồn lực đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, việc trả lương, thưởng đảm bảo nguyên tắc và kịp thời động viên khuyến khích người lao động.

Theo dõi, quản lý tốt nguồn tài chính của Công ty, thường xuyên quan tâm đến công tác thanh toán vốn và thu hồi nợ, hoạt động sản xuất kinh doanh bằng vốn tự có.

Tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông.

*** Công tác tài chính Công ty:**

Công tác tài chính Công ty: Công tác tài chính luôn thực hiện đảm bảo nguyên tắc, đúng luật kế toán và các quy định tài chính hiện hành, có quy chế hoạt động tài

chính nội bộ công ty, quản lý tốt công tác tài chính, tình hình tài chính ổn định, sản xuất kinh doanh phát triển tốt, thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước.

Kết quả hoạt động tài chính năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2024	%So sánh 2024/2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	57.726.982.764	27.319.297.780	47,33%
2. Các khoản giảm trừ	02			
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV (10=01- 03)	10	57.726.982.764	27.319.297.780	47,33%
4. Giá vốn hàng bán	11	51.546.360.841	23.449.862.002	45,49%
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV (20=10-11)	20	6.180.621.923	3.869.435.778	62,61%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	59.437.476	223.380.543	375,82%
7. Chi phí tài chính	22	386.116	15.654.708	4054,41%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	386.116	15.654.708	4054,41%
8. Chi phí bán hàng	25	0	0	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.608.903.854	2.978.494.740	82,53%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30	2.630.769.429	1.098.666.873	41,76%
11. Thu nhập khác	31	0	16.800	
12. Chi phí khác	32	243.947.785	31.166.341	12,78%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(243.947.785)	(31.166.341)	12,78%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	2.386.821.644	1.067.517.332	44,73%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	808.472.477	220.176.735	27,23%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	1.578.349.167	847.340.597	53,69%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.000	605	60,50%

Ban kiểm soát căn cứ số liệu và báo cáo kết quả kiểm toán của Công ty năm 2024, đã được Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện và Ban Tài chính kế toán Công ty chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các chứng từ và tính trung thực về số liệu đã cung cấp để kiểm tra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Họ và tên	Các khoản lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác			
		Bình quân thu nhập hàng tháng (đồng)	Thưởng (đồng)	Thù lao năm 2024 (đồng)	Các lợi ích khác
I	Hội đồng quản trị				
	Lê Tấn Long - Chủ tịch HĐQT	0	0	5.851.000	0
2	Trần Hoài Thanh - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	13.767.375	0	6.384.386	0
3	Lưu Văn Minh Thành - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	11.777.996	0	4.965.634	0
5	Trần Quốc Trân - Ủy viên HĐQT	0	0	6.208.396	0
6	Trần Thanh Bình - Ủy viên HĐQT	0	0	4.965.634	0
II	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Minh Hòa	0	0	4.965.634	
3	Phạm Thị Trúc Linh - Ủy viên Ban kiểm soát	6.704.407	0	3.546.881	0
4	Đoàn Thị Tố Trinh - Ủy viên Ban kiểm soát	0	0	3.546.881	0

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **Không có phát sinh**

Stt	Tên hợp đồng	Cổ đông nội bộ

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng Viễn thông đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 17 tháng 03 năm 2025 từ trang 5 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về

đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Một số khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán chưa được trích lập dự phòng theo quy định hiện hành. Theo đó, số dự phòng trích lập thiếu so với quy định là 1.096.538.614 VND. Trong đó, số dự phòng trích lập thiếu từ năm 2023 trở về trước là 1.096.538.614 VND.

Nếu hạch toán đầy đủ chi phí nêu trên theo đúng quy định thì trên Bảng cân đối kế toán: khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” sẽ tăng lên 1.096.538.614 VND, khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước” sẽ giảm đi 1.096.538.614 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm được kiểm toán đính kèm bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Đã được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ <http://www.qtc.com.vn> mục Quan hệ cổ đông ngày 26/03/2024).

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông (mã chứng khoán QCC) về kết quả sản xuất kinh doanh và các hoạt động quản trị của công ty trong năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Xin kính gửi đến Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, các Quý Cổ đông và Nhà Đầu tư.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận;

- UBCKNN, SGDCKHN;
- H ĐQT, BKS, Ban TGD(đề b/c);
- Lưu HSCK.



Trần Hoài Thanh